

Bản án số: 41/2018/HS-ST  
Ngày: 26-12-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tín.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Quang Chinh.
2. Ông Y Bhiu Mlô.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Đình Hán - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/HSST ngày 06 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST – HS, ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Đào Văn B (tên gọi khác: Không); Sinh năm 1987, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn C và bà Lê Thị V; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 25/10/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 575, ngày 25/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:** Anh Phạm Ngọc Đ, sinh năm 1999; Trú tại: Buôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987; Trú tại: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Anh Đào Văn T, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1964; Trú tại: Thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 10 năm 2018 Đào Văn B sau khi uống rượu cùng với Nguyễn Hữu T bạn của B đang đánh Bi-a ở quán H thì hai bên xảy ra mâu thuẫn và kéo nhau ra ngoài đường quốc lộ 14 rồi xô xát với nhau, Đào Văn B nhặt được 01 cây thước xây dựng có kích thước dài 75cm, dày 02cm, rộng 05cm. Dạng thước nhôm xây dựng đã cũ, bên ngoài dính hồ vữa đã khô, méo và dẹp một đầu, đánh nhau với Nguyễn Hữu T, nhưng không gây thương tích gì cho anh T. Lúc này anh Đào Văn T là em trai của Đào Văn B thấy vậy, nên vào can ngăn không cho T với B đánh nhau nữa. Sau khi anh T can ngăn, B cầm thước nhôm đi theo Quốc lộ 14 đi về hướng huyện E và dùng thước nhôm đánh những người đi đường nhưng không trúng ai. Khi B đi đến quán tạp hóa bà Trần Thị L ở thôn K, xã C, huyện K ở bên đường thấy anh Phạm Ngọc Đ là Chiến sỹ Công an huyện Krông Búk đang đón xe gửi hàng cho người quen trước quán bà L, thì B đã lao vào dùng thước nhôm đánh anh Đ một cái vào trán, anh Đ liền giành cây thước với B và bị B dùng thước đánh thêm một cái nữa vào hông rồi cầm thước đi về nhà, còn anh Phạm Ngọc Đ được đưa đến Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk điều trị.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 thước kim loại màu trắng, rỗng ruột, hình chữ nhật kích thước dài 75cm, dày 02cm, rộng 05cm. Dạng thước nhôm xây dựng đã cũ, bên ngoài dính hồ vữa đã khô, méo và dẹp một đầu.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 1192/PY-TgT, ngày 16/10/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Đắk Lắk, kết luận anh Phạm Ngọc Đ bị đa thương phần mềm 5%, vật tác động cứng có cạnh.

Tại bản Cáo trạng số 44/KSĐT-HS, ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Đào Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng.

Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn B từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đào Văn B cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khẩu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Đào Văn B.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự đề nghị: Chấp nhận việc gia đình bị cáo và người bị hại anh Phạm Ngọc Đ đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường toàn bộ thiệt hại là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Phạm Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thước kim loại màu trắng, rỗng ruột, hình chữ nhật kích thước dài 75cm, dày 02cm, rộng 05cm. Dạng thước nhôm xây dựng đã cũ, bên ngoài dính hồ vữa đã khô, méo và dẹp một đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo, người bị hại không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói sau cùng: Bị cáo Đào Văn B xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 15/10/2018 tại thôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, sau khi bị cáo sử dụng chất kích thích là rượu, bị cáo đã vô cớ dùng cây thước nhôm xây dựng là hung khí nguy hiểm đánh anh Phạm Ngọc Đ, gây thương tích 5%.

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đào Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

*...*

*i) Có tính chất côn đồ;*

*...”.*

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét thấy hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật hình sự, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng do ý thức coi thường pháp luật bị cáo không quen biết anh Phạm Ngọc Đ và cũng không có mâu thuẫn gì với anh Đ nhưng bị cáo đã vô cớ dùng hung khí nguy hiểm là cái thước nhôm sử dụng trong xây dựng đánh vào vùng trán, vùng hông của anh Phạm Ngọc Đ gây thương tích 5%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đối với bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền điều trị thương tích là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, thấy cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về miễn khấu trừ thu nhập: Bị cáo Đào Văn B là người làm nông, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thước kim loại màu trắng, rỗng ruột, hình chữ nhật kích thước dài 75cm, dày 02cm, rộng 05cm. (Vì đây là công cụ phạm tội bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh Phạm Ngọc Đ không còn giá trị sử dụng).

*(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/12/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Phạm Ngọc Đ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tại phiên tòa anh Phạm Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy việc thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Đào Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**Áp dụng:** Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Đào Văn B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 25/10/2018 (một ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ). Bị cáo Đào Văn B còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03(ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đào Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Chư K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Đào Văn B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Đào Văn B.

**Các biện pháp tư pháp:**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thước kim loại màu trắng, rỗng ruột, hình chữ nhật kích thước dài 75cm, dày 02cm, rộng 05cm. (Vì đây là công cụ phạm tội bị cáo sử dụng để gây thương tích cho anh Phạm Ngọc Đ không còn giá trị sử dụng).

*(Vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 07/12/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).*

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Phạm Ngọc Đ số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa anh Phạm Ngọc Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Tín**

